

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12- 5- 2023

V/v yêu cầu ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thu Hằng*

*2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt*

*Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 26/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, về yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H**, sinh năm 1993- Có mặt.

**2. Bị đơn: Anh Ân Văn T**, sinh năm 1993-Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm BC, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1]. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Ân Văn T kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm BC, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hoà thuận, vài năm trở lại đây thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong tất cả các vấn đề của cuộc sống, mặc dù chị đã tìm mọi cách để hòa giải với chồng nhưng không

được. Do mâu thuẫn quá trầm trọng nên từ năm 2022 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau nữa.

Nay chị xác định cuộc hôn nhân giữa chị và anh Ân Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ân Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Ân Quốc H sinh ngày 24/12/2017 và Ân Trúc L sinh ngày 23/9/2020. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 2 con chung và chưa yêu cầu anh Ân Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con, chị có thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã thực hiện việc tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Ân Văn T theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, anh Ân Văn T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định; do vậy, Tòa án không xác định được lời khai của anh Ân Văn T và không tiến hành hòa giải được.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương nơi cư trú của đương sự về tình trạng hôn nhân. Kết quả xác định: Sau khi kết hôn anh Ân Văn T và chị Hoàng Thị H chung sống cùng bố mẹ anh T tại xóm BC, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN. Sau đó do đi làm công ty nên hai vợ chồng sống bên ngoài nhưng vẫn thường xuyên về nhà thăm con. Tuy nhiên từ đầu năm 2022 chị H rất ít khi về, từ tháng 8/2022 đến nay chị H không về nữa. Anh T có quan điểm chị H muốn ly hôn thì tự mình giải quyết.

[4]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 21, 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị H, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Ân Văn T.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Ân Quốc H sinh ngày 24/12/2017 và Ân Trúc L sinh ngày 23/9/2020 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết vì chị Hoàng Thị H chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

+ Án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1]. Về tố tụng:**

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Hoàng Thị H và anh Ân Văn T, cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Ân Văn T theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tuy nhiên, anh Ân Văn T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án; do vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử công khai. Tại phiên tòa anh Ân Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Ân Văn T.

### **[2]. Về nội dung vụ án:**

+ *Quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H và anh Ân Văn T kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm BC, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN. Quá trình chung sống thời gian đầu hoà thuận, vài năm trở lại đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù anh Ân Văn T đã nhận được và biết được thông tin Tòa án nhiều lần triệu tập và thông báo mở phiên hòa giải, nhưng anh T không có mặt và cũng không có lý do, chứng tỏ anh T không còn mong muốn níu giữ cuộc hôn nhân giữa anh và chị Hoàng Thị H.

Qua đó, Hội đồng xét xử thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa chị Hoàng Thị H và anh Ân Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu

khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị H là có cơ sở chấp nhận, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Ân Văn T là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ *Về con chung*: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Ân Quốc H sinh ngày 24/12/2017 và Ân Trúc L sinh ngày 23/9/2020. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hoàng Thị H đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và chưa yêu cầu anh Ân Văn T phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện chị Hoàng Thị H có công việc, thu nhập ổn định đảm bảo các điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không thu thập được lời khai, quan điểm của anh Ân Văn T về con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần giao 02 con chung là Ân Quốc H và Ân Trúc L cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị H chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung*: Đương sự không có yêu cầu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

**[3]. Về án phí**: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị H, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Ân Văn T.

**2. Về con chung**: Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao 02 con chung là Ân Quốc H sinh ngày 24/12/2017 và Ân Trúc L sinh ngày 23/9/2020 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp

dưỡng cho con chung đối với anh Ân Văn T vì chị Hoàng Thị H chưa có yêu cầu.

Anh Ân Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

**3. Án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003745 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Hoàng Thị H, vắng mặt anh Ân Văn T. Báo cho chị Hoàng Thị H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ân Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

**(Đã ký)**

**Lê Huy Bắc**

